

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên:

Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Chính trị học;

☐ Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Đình Tĩnh

2. Ngày tháng năm sinh: 20/3/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2315V1, Home City, 177 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: P.2315, V1, Home City, 177 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0912 732 012; E-mail: tinhdl@dav.edu.vn / tinhiir@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1/2000 đến 8/2004: Chuyên viên nghiên cứu tại Ban Âu-Mỹ, Học viện Quan hệ Quốc tế, Bộ Ngoại giao; Học chương trình Thạc sĩ Hành chính công tại Đại học Hawaii; nghiên cứu viên Trung tâm Đông Tây (East-West Center) – Hoa Kỳ;
- Từ 9/2004 đến 3/2006: Chuyên viên nghiên cứu tại Ban Âu-Mỹ; Phó Chánh văn phòng, Học viện Quan hệ Quốc tế;
- Từ 3/2006 đến 10/2011: Chuyên viên, Phòng Thư ký, Tập sự Phó Chánh văn Phòng, sau đó Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng, Bộ Ngoại giao;

- Từ 10/2011 đến 11/2013: Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược kiêm Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại, Bộ Ngoại giao
- Từ 12/2013 đến 4/2017: Tham tán Chính trị tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ
- Từ 6/2017 đến 9/2018: Phó Viện trưởng, Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao
- Từ 9/2018 đến 6/2022: Phó Viện trưởng, sau đó Quyền Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao; Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao; Thành viên Hội đồng Học viện Ngoại giao
- Từ 6/2022 đến nay: Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại, Bộ Ngoại giao; Thành viên Hội đồng Học viện Ngoại giao; từ 2/2020 đến nay: Ủy viên thường trực Hội đồng Khoa học Bộ Ngoại giao.

+ Chức vụ hiện nay: Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Ngoại giao; Ủy viên Thường trực Hội đồng Khoa học - Bộ Ngoại giao

+ Chức vụ cao nhất đã qua: Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Ngoại giao

+ Cơ quan công tác hiện nay: Vụ Chính sách đối ngoại; Thành viên Hội đồng Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao

+ Địa chỉ cơ quan: 1 Tôn Thất Đàm, Hà Nội; Điện thoại cơ quan: 024.37992292

+ Thỉnh giảng tại: Học viện Ngoại giao

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Học viện Ngoại giao

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 1999; số văn bằng: B176496; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế; Nơi cấp bằng: Học viện Quan hệ Quốc tế, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 8 năm 2004; ngành: Hành chính công; chuyên ngành: Hành chính công; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Tổng hợp Hawaii, Hoa Kỳ
- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: 002707; ngành: Chính trị học; chuyên ngành: Quan hệ quốc tế; Nơi cấp bằng TS: Học viện Ngoại giao, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: được công nhận PGS năm 2021 (QĐ số 16/QĐ-HDGSNN, ngày 30/3/2022).

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HDGS cơ sở: Học viện Ngoại giao

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HDGS ngành, liên ngành: Triết học – Xã hội học – Chính trị học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hoạt động nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trên nền tảng kiến thức chung về quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại và liên quan trực tiếp đến công việc trước đây và hiện nay của tôi, đó là: i) nghiên cứu Mỹ với trọng tâm là nghiên cứu chính sách đối ngoại, bao gồm chính sách đối với Việt Nam;

ii) nghiên cứu quan hệ quốc tế từ góc nhìn lý thuyết và thực tiễn, nhất là tại khu vực Đông Nam Á và trên một số vấn đề (Biển Đông, an ninh nguồn nước Mê Công, ngoại giao số) tác động đến lựa chọn chính sách của Mỹ và môi trường chiến lược của Việt Nam và; iii) nghiên cứu chính sách và quan hệ đối ngoại của Việt Nam, trọng tâm là về vai trò quốc gia tầm trung của Việt Nam trong hệ thống quốc tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04 NCS** bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã hướng dẫn (số lượng) **07 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.
- Đã Chủ nhiệm **06 đề tài KH&CN cấp Bộ độc lập**, **01 đề tài KH&CN cấp Bộ thuộc chương trình** và tham gia 16 đề tài NCKH khác, trong đó có 02 Đề tài KX cấp Nhà nước; 02 đề tài KH&CN trọng điểm cấp Bộ, 01 đề tài KH&CN cấp Bộ thuộc chương trình, 07 đề tài KH&CN cấp Bộ độc lập và 06 đề tài KH&CN cấp Cơ sở độc lập.
- Đã công bố **54** bài báo khoa học (gồm 15 bài quốc tế và 39 bài trong nước), trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/SCOPUS).
- Số lượng sách đã xuất bản: **18**, trong đó chủ biên **02** sách chuyên khảo và đồng chủ biên **01** giáo trình tại các các nhà xuất bản có uy tín
- Số lượng chương sách xuất bản quốc tế: **03**, tại các nhà xuất bản có uy tín
- Số lượng chương sách xuất bản trong nước: **15**
- Giải thưởng quốc gia, quốc tế: **03** giải quốc gia

15. Khen thưởng: Bằng khen Thủ tướng 2011, Bằng khen Bộ trưởng Ngoại giao các năm 2011, 2016, 2018, 2019, 2022, 2023, 2024.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tự đánh giá, tôi cho rằng bản thân đã hoàn thành, đáp ứng tốt công việc của một nhà nghiên cứu và nhà giáo, thể hiện ở các mặt sau:

- Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan nơi công tác; tích cực tham gia đóng góp xây dựng và triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam.

- Có lối sống giản dị, chân thành, thẳng thắn và trách nhiệm; có quan hệ công tác tích cực, ứng xử đúng mực với các đồng nghiệp, học viên, sinh viên.

- Tiên phong thúc đẩy và tích cực triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy, tham mưu chính sách thể hiện qua các mặt sau: i) Giáo viên thỉnh giảng tại các lớp đại học, sau đại học và lớp liên kết (Đại học Victoria –New Zealand) tại Học viện Ngoại giao và tham gia giảng dạy tại một số cơ sở đào tạo khác; luôn nỗ lực đầu tư và chuẩn bị nghiêm túc bài giảng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo; ii) Tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, chấm luận văn tốt nghiệp cao học, đại học, hướng dẫn luận án cho nghiên cứu sinh, luận văn cao học và khóa luận trình độ cử nhân, góp ý xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học và thạc sĩ; iii) Chủ nhiệm và/hoặc thành viên/thư ký của 23 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Bộ trọng điểm, cấp Cơ sở và nhiều chuyên đề nghiên cứu độc lập; chủ biên 02 sách chuyên khảo và tham gia viết 16 cuốn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo khác; iv) Tích cực tham gia kết nối, hình thành mạng lưới nghiên cứu về các vấn đề

quốc tế và đối ngoại với các cơ quan nghiên cứu, tham mưu chính sách quan trọng trong nước; tham gia bình duyệt bài cho một số tạp chí ISI/SCOPUS như *Asian Security*, *Strategic Analysis*, *Journal of Current Southeast Asian Affairs*, là thành viên Hội đồng biên tập Tạp chí châu Mỹ ngày nay, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á; thành viên Hội đồng khoa học Viện Kinh tế và Chính trị thế giới; v) Công bố 54 công trình khoa học trên tạp chí nghiên cứu, kỷ yếu Hội thảo trong nước và quốc tế; báo cáo viên Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, trả lời truyền thông trong nước và quốc tế về nhiều vấn đề đối ngoại, tham gia huấn luyện quân sự (Bộ Quốc phòng), nói chuyện thời sự tại nhiều Bộ, ngành, địa phương; vi) Tích cực tham gia thúc đẩy việc phối hợp nghiên cứu, tổ chức và tham gia nhiều hội thảo khoa học quốc tế; vii) Thành viên Hội đồng Khoa học Bộ Ngoại giao, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Ngoại giao (đến 2023), Hội đồng Khoa học Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Hội đồng Tư vấn Đối ngoại và Kiềm bảo – Trung ương Mặt trận Tổ quốc, hội đồng xét duyệt đề tài tại Bộ Ngoại giao, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng, tham gia xây dựng một số văn bản chiến lược, chính sách trong lĩnh vực đối ngoại, gần đây nhất là Tổ giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII và Đại hội XIV.

Đánh giá chung, trong các công việc, tôi luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vận dụng các phương pháp hiệu quả để truyền thụ kiến thức đã trau dồi và tích lũy được từ nghiên cứu vào công tác giảng dạy. Phương hướng chính là vừa nghiên cứu vừa giảng dạy, tham mưu chính sách, tích cực phổ biến, đưa kiến thức vào thực tiễn, phục vụ đất nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2022-2023				01	36	90 (lớp Ths và NCS)	126/176,6/135
2	2023-2024	01			03		90 (lớp Ths và NCS)	90/376,8/135
3	2024-2025						90 (lớp ThS và NCS)	90/157/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- Quyết định số 1306/QĐ-HVNG ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên tại Học viện Ngoại giao

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Hoàn thành chương trình Thạc sỹ tại Hoa Kỳ và nghiên cứu tại East-West Center từ năm 2002 đến năm 2004

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Được đào tạo trình độ cử nhân tại Học viện Ngoại giao với tiếng Anh là ngoại ngữ chính; Năm cấp bằng 1999 (số văn bằng: B176496) và được cấp chứng chỉ tiếng Anh loại giỏi (số chứng chỉ: 301/ĐT)

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Chương trình liên kết ĐH Victoria (New Zealand) – Học viện Ngoại giao

- Đóng góp xây dựng Giáo trình “Textbook for a Discourse Analysis Module in Pragmatics” sử dụng trong khoa Khoa Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao.

d) Đối tượng khác ☒;

- Công tác tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ (12/2013 - 4/2017).

- Tham gia, chủ trì các hội thảo, tọa đàm quốc tế bằng tiếng Anh.

- Xuất bản ngoài 15 bài báo khoa học, 03 chương sách quốc tế, 16 bài phân tích, bình luận trên *The Diplomat*, *East Asia Forum*, *Interpreter*, *Asia-Pacific Bulletin*...

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ D Bộ Ngoại giao (Số 751/2013/CCNN).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Phạm Minh Thu	X		X		2018-2021	HVNG	29/7/2021, số 489/QĐ-HVNG
1	Nguyễn Thị Thanh Xuân	X		X		2017-2021	HVNG	23/09/2021, số 777/QĐ-HVNG
3	Trần Thị Ngọc Sương	X			X	2017-2021	HVNG	24/3/2022, số 255/QĐ-HVNG
4	Dương Thùy Linh	X			X	2019-2024	HVNG	02/7/2024, số 1033/QĐ-HVNG

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Chính sách đối ngoại Mỹ: Tiếp cận từ Thuyết hiện thực mới và trường hợp Việt nam sau khi bình thường hóa quan hệ đến nay	CK	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020; ISBN: 978-604-57-5810-6; Xác nhận đăng ký xuất bản: 4854-2020/CXBIPH/9-347/CTQG	1	Lê Đình Tĩnh	Sách chuyên khảo viết một mình	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
2	Southeast Asia Affairs 2019	TK	ISEAS Publishing, Singapore, 2019; ISBN: 978-981-4843-15-7	31	Daljit Singh & Malcolm Cook	Đồng tác giả (tác giả thứ 2) chương Vietnam: Vietnam and Mekong Cooperative Mechanisms (tr.395-411)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025

3	Non-traditional Security Challenges in Asia: Approach and Responses	TK	Routledge, New Dehli-London-New York, 2015, Print-ISBN: 978-1-138-89253-8; e-book. 2017, e-ISBN: 9781351556187 (Sách thuộc danh mục SCOPUS)	18	Shebothi Ray Dadwal & Uttam Kumar Sinha	Tác giả chương 8: Enhancing Water Security in Southeast Asia: The Case of the Mekong River (tr. 175-201)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
4	Hoa Kỳ: Văn hóa và chính sách đối ngoại	CK	NXB Tri Thức, Hà Nội, 2008; Xác nhận đăng ký xuất bản: 1133-2008/CXB/4-182/ThG	2	Nguyễn Thái Yên Hương, Lê Đình Tĩnh	Tác giả chương 3: Yếu tố văn hóa và chính sách của Mỹ qua một số vấn đề (tr. 196-285);	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
5	Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ hướng về phía trước	TK	NXB Tri Thức, Hà Nội, 2007; Xác nhận đăng ký xuất bản: 885-2008/CXB/05-33/TrT	20	Nguyễn Mại	Đồng tác giả chương 3 (tr. 175-265)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
6	ASEAN-Korea Relations Security, Trade and Community Building	TK	ISEAS Publishing, 2007; ISBN: ISBN: 978-981-230-406-3 (Sách thuộc danh mục SCOPUS)	11	Ho Khai Leong	Tác giả Chương 8: ASEAN-Korea Co-operation in the Development of New ASEAN Members (tr.103-110)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
7	Về chiến lược an ninh của Mỹ hiện nay	TK	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004; Xác nhận đăng ký xuất bản: 85-472/CXB-	3	Lê Linh Lan	Đồng tác giả	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng

			QLXB				6 năm 2025
8	Từ điển Thuật ngữ Ngoại giao Việt-Anh-Pháp	TK	NXB Thế giới, Hà Nội, 2002; Xác nhận đăng ký xuất bản: 10-1523/XB-QLXB.	13	Dương Văn Quảng và Vũ Dương Huân	Thành viên Ban biên soạn	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
9	Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới (1975-2002)	GT	Học viện Quan hệ Quốc tế, 2002; Xác nhận đăng ký xuất bản: 39/QĐ-CXB	13	Vũ Dương Huân	Đồng tác giả chương: Quan hệ Việt Nam với Hoa Kỳ, Canada (tr. 336-380).	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
II Sau khi được công nhận Phó Giáo sư							
10	Cục diện thế giới đến năm 2045	CK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024; Xác nhận đăng ký xuất bản: 5075-2024/CXBIPH/9-324/CTQG.	12	Nguyễn Minh Vũ	Đồng tác giả chương I: Lý luận về cục diện thế giới (tr.9-77); chương II: Cục diện thế giới hiện nay (tr.78-162); chương IV: Tác động của cục diện thế giới đối với Việt Nam đến năm 2045 (tr. 299-359); phần Kết luận	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
11	Giáo trình Nghiên cứu Hoa Kỳ	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024; Xác nhận đăng ký xuất bản: 2283-202/CXBIPH/01-207/ĐHQGHN	11	Lê Đình Tĩnh, Nguyễn Thái Yên Hương	Đồng tác giả chương II: Hệ thống chính trị Hoa Kỳ (tr.97197); chương IV: Đối ngoại và quốc phòng Hoa Kỳ (tr.240-332); và	Quyết định số 1464/QĐ-HVNG của Học viện Ngoại giao ngày 5 tháng 9 năm 2024

						chương V: tr.334-449)	
12	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở Việt Nam trong bối cảnh mới	CK	NXB Quân đội Nhân dân, 2024; Xác nhận đăng ký xuất bản: 4254-2024/CXBIPH/5-74/QĐND	10	Nguyễn Văn Bạo	Đồng tác giả Phần thứ 3: Yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở Việt Nam trong bối cảnh mới (tr. 192-321)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025; Học viện Chính trị Quốc phòng số 3222/QĐ-HV, ngày 10 tháng 11 năm 2024
13	Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại	HD	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024; Xác nhận đăng ký xuất bản: 2429-2024/CXBIPH/3-294/CTQG	31	Hà Kim Ngọc	Thành viên Ban biên soạn	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
14	Cẩm nang Kỹ năng ngoại giao hiện đại thời kỳ hội nhập	HD	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023; Xác nhận đăng ký xuất bản: 3315-2023/CXBIPH/6-201/CTGQ	26	Nguyễn Minh Vũ, Phạm Lan Dung	Đồng tác giả phần II: Kỹ năng giao tiếp ngoại giao (tr.97-166)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
15	Ngoại giao số: Lý luận và Thực tiễn	CK	NXB Thế giới, 2021; Xác nhận đăng ký xuất bản 2391-2021?CXBIPH/05-155/ThG	10	Lê Đình Tĩnh	Đồng tác giả chương III: Ngoại giao số Việt Nam (tr. 180-248)	Quyết định số 1337/QĐ-HVNG của Học viện Ngoại giao ngày 31 tháng 12 năm 2021
16	Những điểm mới về an ninh quốc gia trong Văn	CK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021; Xác nhận	10	Tô Lâm	Tác giả chương I phần II: An ninh con người và bảo	Học viện Ngoại giao (số

	kiện Đại hội XIII của Đảng		đăng ký xuất bản: 3491-2021/CXBIPH/2-43/ CTQG			vệ an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương (tr 98-131)	1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025; Học viện An ninh Nhân dân số 6032/GXN-T01 ngày 24 tháng 6 năm 2025
17	Tiểu vùng sông Mê Công: Hợp tác năng động vì thịnh vượng, an ninh và phát triển bền vững	CK	NXB Thế giới, 2021; Xác nhận đăng ký xuất bản: 3684-2021/CXBIPH/01-233/ThG	7	Tô Minh Thu	Tác giả chương IV: Vai trò đối tác của các quốc gia tầm trung tại Tiểu vùng Mê Công (tr. 182-214)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025
18	Ngoại giao cường quốc tầm trung: Lý thuyết, thực tiễn và hàm ý cho Việt Nam	TK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021; Xác nhận đăng ký xuất bản: 1623-2021/CXBIPH/9-14/CTQG	7	Đỗ Thị Thủy	Đồng tác giả chương III: Đánh giá về triển vọng ngoại giao cường quốc tầm trung và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam (tr. 257-346)	Học viện Ngoại giao (số 1073/HVNG) ngày 6 tháng 6 năm 2025

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS (trước PGS): **01** sách chuyên khảo do Nxb có uy tín xuất bản (*Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật*) (số TT: 01) và **03** chương sách do các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản (2 chương *ISEAS Publishing*, 01 chương *Routledge*) (số TT: 2, 3, 6); Sau PGS: **01** sách chuyên khảo (*Nxb Thế giới*) (số TT: 15); đồng chủ biên **01** giáo trình (*Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội*) (số TT: 11).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: 23 đề tài, trong đó có các đề tài làm chủ nhiệm và thư ký như sau:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên số: Lý luận và thực tiễn	CN	09-20/HĐKH, cấp Bộ	2020	03/11/2020 Xuất sắc
2	Chiến lược Đối ngoại của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (trọng điểm cấp Bộ)	TK	08-20/HĐKH, Trọng điểm cấp Bộ	2020	18/12/2020 Xuất sắc
3	Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương Tự do và Rộng mở: Tác động đối với khu vực và kiến nghị đối sách cho Việt Nam	CN	02-19/HĐKH, cấp Bộ	2019	28/11/2019 Xuất sắc
4	Biến đổi khí hậu: Các tác động đối với an ninh, phát triển của Việt Nam và kiến nghị chính sách trên phương diện ngoại giao	CN	12-13/HĐKH, cấp Bộ	2013	15/11/2013 Xuất sắc
5	Hợp tác Mỹ-Mekong: Tác động đối với Việt Nam và một số kiến nghị chính sách	CN	11-2010/CNKQNC cấp Bộ	2010	13/12/2010 Xuất sắc
6	Chính sách ngoại giao kinh tế của Trung Quốc kể từ cải cách, mở cửa	TK	04-09/HĐKH, cấp Bộ	2009	01/12/2009 Xuất sắc
7	Chính sách ngoại giao văn hóa của Trung Quốc kể từ cải cách, mở cửa	TK	05-08/HĐKH, cấp Bộ	2008	17/10/2008 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS				

8	Cục diện thế giới giai đoạn 2025-2045: Dự báo và định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam	TK	KX.04.35/21-25 cấp Nhà nước	2022-2025	01/6/2025 Xuất sắc
9	Quan hệ Mỹ-Trung-Nga đến năm 2030: Tác động và kiến nghị đối sách cho Việt Nam	CN	01-23/HĐKH cấp Bộ	2023	25/12/2023 Xuất sắc
10	Tác động của hội nhập quốc tế và Cách mạng Công nghiệp 4.0 tới xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	TK	34-22/HĐKH, Trọng điểm cấp Bộ	2022	29/3/2022 Xuất sắc
11	Triển khai đường lối đối ngoại Đại hội lần thứ XIII của Đảng: Cơ hội, thách thức và triển vọng	CN	06-22/HĐKH cấp Bộ	2022	06/12/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS (xếp theo thứ tự từ bài trong nước đến bài quốc tế, từ mới tới cũ)							
Bài đăng trong nước								
1	Dự báo chiến lược về khủng hoảng trong tương lai và rủi ro địa chính trị từ cạnh tranh chiến lược Mỹ-	3		Nghiên cứu Quốc tế ISSN 1859-0608	X		Số 1 (124), 195-205	3/2021

	Trung							
2	Tìm hiểu ngoại giao số: Khái niệm và những phân tích ban đầu	2	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 4 (123), 137-160	12/2020
3	Quan hệ Mỹ-Trung và tác động tới Đông Nam Á hậu Covid-19	1	X	<i>Nghiên cứu Đông Nam Á</i> ISSN 8668-2379	X		Số 11 (248), 3-13	11/2020
4	Hoạch định chiến lược đối ngoại: Lý thuyết, thực tiễn và hàm ý nghiên cứu cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng	2		<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 3 (122), 15-46	9/2020
5	Tiếp cận khái niệm “địa - chiến lược” trong bối cảnh mới: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam đến năm 2030	1	X	<i>Tạp chí Cộng sản</i> ISSN 2734-9063	X		Số 949, 97-105	9/2020
6	Cạnh tranh Mỹ - Trung: Tiếp cận bản chất và thực tiễn.	2	X	<i>Châu Mỹ ngày nay</i> ISSN 2354-0745	X		Số 3 (264), 15-23	3/2020
7	Hiệp định EVFTA từ góc nhìn chiến lược	2	X	<i>Tạp chí Cộng sản</i> ISSN 2734-9071	X		(online) 14/3/2020	(online) 14/3/2020

8	Khái niệm cường quốc tầm trung và liên hệ với Việt Nam	2	X	<i>Lý luận Chính trị</i> (Học viện CTQG Hồ Chí Minh) ISSN 2525-2585	X		Số 3, 123-128	3/2020
9	Cạnh tranh Mỹ-Trung và tác động đối với cục diện khu vực: Hàm ý chính sách cho Việt Nam	1	X	<i>Tạp chí Cộng sản</i> ISSN 2734-9036	X		Số 936, 94-101	02/2020
10	Thế giới với những chuyển động lớn và đối sách của Việt Nam	1	X	<i>Xây dựng Đảng</i> ISSN 1859-0829	X		Số 1+2, 127-129, 132	02/2020
11	Khái luận về chiến lược đối ngoại	3	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 3 (118), 199-223	9/2019
12	Current Global Situation and Predictions for next five years	1	X	<i>Security Science and Education Review</i> ISSN 1859-4778	X		No. 9, 3-10	9/2019
13	Bức tranh chính trị thế giới 2018	1	X	<i>Tạp chí Đối ngoại</i> ISSN 1859-2899	X		Số 111+ 112, 44-50	02/2019
14	Mục tiêu cường quốc tầm trung và viễn cảnh ngoại giao Việt Nam sau năm 2030	1	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		2 (113), 22-53	6/2018
15	Chiến dịch “Cành Ô-liu” của Thổ Nhĩ Kỳ và dư luận quốc tế	1	X	<i>Quốc phòng toàn dân</i> ISSN 0866-7527	X		Số 4, 53-55	4/2018

16	Bản về tư duy chiến lược: Lý thuyết, thực tiễn và trường hợp Việt Nam	1	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 4 (111), 7-35	12/2017
17	Đông Nam Á và Chiến lược Tái cân bằng của Mỹ	2	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 3 (94), 147-180	9/2013
18	Chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ: Một năm nhìn lại	2		<i>Châu Mỹ ngày nay</i> ISSN 0868-3654	X		Số 1 (178), 32-42	01/2013
19	Quan hệ Mỹ-Trung: Yếu tố ý thức hệ, lợi ích quốc gia và tương quan so sánh lực lượng	1	X	<i>Châu Mỹ ngày nay</i> ISSN 0868-3654	X		12 (177), 8-17	12/2012
20	Thử tiếp cận hệ thống đối với chính sách đối ngoại Mỹ dưới chính quyền Obama	1	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 3 (90), 107-130	9/2012
21	Chính sách đối ngoại Mỹ kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc: Hướng tiếp cận và một số vấn đề lý thuyết	1	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 4 (87), 65-97	12/2011
22	Hợp tác Mỹ-Hà nguồn sông Mê Công: Vượt trên cân bằng quyền lực truyền thống	1	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 2 (85), 57-76	6/2011
23	Vài nét về nguồn gốc và sự phát triển của các tổ chức phi chính phủ ở	2	X	<i>Châu Mỹ ngày nay</i> ISSN 0868-3654	X		Số 8 (89), 37-42	8/2005

	Mỹ							
24	Changes in US Defense Posture in East Asia-Pacific: Security by Other means	1	X	<i>International Studies</i> ISSN 0868-2941	X		No. 17, 49-58	12/2005
25	US-Southeast Asian Security Relationship Revisited	1	X	<i>International Studies</i> ISSN 0868-2941	X		No. 16, 70-80	6/2005
26	Các thách thức phi đối xứng trong chiến lược an ninh quốc gia Mỹ: Nhận thức và đối phó	1	X	<i>Châu Mỹ ngày nay</i> ISSN 0868-3654	X		Số 3 (84), 3-10	3/2005
27	Understanding American Conduct: Is Neo-realism a tool of foreign policy analysis?	1	X	<i>International Studies</i> ISSN 0868-2941	X		No. 15, 73-80	12/2004
28	Vài suy nghĩ về triển vọng chính sách Châu Á-Thái Bình Dương của chính quyền Bush	1	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 0868-2941	X		Số 1 (38), 24-32	3/2001
<i>Bài đăng quốc tế</i>								
29	A Multi-level Approach to Vietnam Foreign Policy: From Security Preoccupation to Middle Power Role	1	X	<i>Strategic Analysis</i> Online- ISSN: 1754-0054 Print-ISSN: 0970-0161 DOI: 10.1080/09700161.2021.193	SCOPUS CiteScore: 0.9 (2024) Q3		Online version 6/2021 Printed version Vol.45, No. 4 8/2021	6/2021

				8942				
30	The events of 1978 in Vietnamese Diplomacy: Analyses and Lessons for Today's Small to Medium-sized countries	2	X	<i>Asian Affairs</i> ISSN 0306-8374 e-ISSN 1477-1500 DOI: 10.1080/03068374.2021.1907980	SCOPUS Impact Factor: 1.0 (2023) Q2		Vol. 52, No. 2, 426-439	5/2021
31	Rivalry and Response: Assessing Great Power Dynamics in Southeast Asia. Edited by Jonathan Stromseth. Washington DC. 2021, Book Review	1	X	<i>Contemporary Southeast Asia</i> Print-ISSN 0129-797X print e-ISSN 1793-284X	SSCI, SCOPUS, CiteScore: 1.9 (2020) Impact Factor: 1.3 (2020) Q2		Vol. 43, No. 1, 222-224	4/2021
32	Vietnam marine economy strategy until 2030, with a vision until 2045: An Analysis	1	X	<i>Russian Journal of Vietnamese Studies</i> ISSN 2618-9453 DOI:10.24411/2618-9453-2021-10001	ESCI, WEB OF SCIENCE		Series 2, No. 1, 7-29	3/2021
33	Boosting US-Vietnam relations: The Agent Orange issue	1	X	<i>Perspective</i> ISSN 2335-6677	X		Số 90, 1-7	8/2020
34	Vietnam as an emerging middle power toward 2030	1	X	<i>Russian Journal of Vietnamese Studies</i>	ESCI, WEB OF SCIENCE		2 (3), 7-17	9/2019

	and beyond			ISSN 2618-9453 DOI:10.24411/2618-9453-2019-10023				
35	Troubled Waters: Seeking Co-operation Along the Mekong	1	X	<i>Global Asia</i> ISSN 1976-068X	X		Vol. 7, No. 3, 95-99	9/2012
36	Making elephants lighter on their feet	2	X	<i>The World Today</i> ISSN 0043-9134	X		Vol. 68 No.3, 21	4/2012
Kỷ yếu hội thảo								
37	Trends and Trenches in the Indo-Pacific: A Southeast Asian View	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>CSCAP Regional Security Outlook 2020</i> ISBN: 978-0-642-60698-3 Đại học Quốc gia Úc	X		pp.56-59	12/2019
38	Using diplomatic measure in the protection of Vietnam maritime sovereignty	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế <i>Diplomatic Measures in national security protection</i> ISBN: 978-604-57-5107-7 Học viện An ninh Nhân dân	X		pp.603-617	10/2019
Tài liệu chuyên khảo (Monograph)								
39	New Regional Dynamics and	1	X	Monograph “ASEAN-ROK Partnership:			pp.29-37	5/2021

	ASEAN-ROK Partnership after the US Presidential Election: A Southeast Asian Perspective			Building Resilience, Pioneering the Future”, Edited by Yoon Jung Choi http://www.sejong.org/upload/files/board/ASEAN-ROK%20Partnership_book.pdf Korean Foundation Sejong Institute				
II Sau khi được công nhận PGS (xếp theo thứ tự từ bài trong nước đến bài quốc tế, mới tới cũ, sau cùng là kỷ yếu)								
<i>Bài đăng trong nước</i>								
40	Lê Đình Tĩnh, Tăng cường công tác nghiên cứu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Việt Nam trong kỷ nguyên mới	1	X	<i>Tạp chí Cộng sản</i> ISSN 2734-9071	X		Online	6/2025
41	Đối ngoại góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa: Quan điểm và một số giải pháp	1	X	<i>Lý luận Chính trị</i> ISSN 2525-2607	X		Online	6/2025
42	Vai trò của ASEAN trong bối cảnh hiện	2	X	<i>Tạp chí Cộng sản</i>	X		Số 1.060, tr.103-111	5/2025

	nay			ISSN 2734-9036				
43	Strategic planning in foreign policy for the goals of development, security and promotion of Viet Nam's position from present to 2030, with a vision to 2045	1	X	<i>Communist Review</i> ISSN 2734-9036	X		Vol. 1 01/2023, tr. 98-102	01/2023
44	Bàn về nền dân chủ Mỹ hiện nay	2	X	<i>Nghiên cứu Quốc tế</i> ISSN 1859-0608	X		Số 2 (125), tr. 189-218	6/2021
<i>Bài đăng quốc tế</i>								
45	A Two-level Game Approach to Hanoi's Foreign Policy	2	X	<i>Asian Perspective</i> Print: ISSN: 0258-9184) Online: ISSN: 2288-2871 DOI: 10.1353/apr.2023.0005	SSCI SCOPUS Impact Factor: 1.3 (2024) Q2		Vol. 47, No.1, Winter 2023, 121-144	02/2023
46	The Covid-19 Pandemic and the Emergence of Vietnam as a Middle Power	2	X	<i>Journal of Current Southeast Asian Affairs</i> ISSN: 18681034 eISSN: 18684882 DOI: 10.1177/18681034211057569	SSCI, SCOPUS Impact Factor: 2.4 (2024) Q1		Vol 41. No. 2, 2022, 303-325	8/2022

47	Promoting Health Diplomacy in the Fight against Covid-19: The Case of Vietnam	2	X	<i>Revista Brasileira Politica Internacional</i> ISSN: 1983-3121 DOI: 10.1590/0034-7329202200102	SSCI, SCOPUS Impact Factor: 1.1 (2024) Q1		Vol 65. No. 1, 2022, 1-19	6/2022
48	ASEAN and the Mekong: A Functional Approach	1	X	<i>Asia Policy</i> Print: ISSN: 1559-0968	SCOPUS Impact Factor: 0.39 (2024) Q2		Vol. 17. No. 2, 2022, 63-68	4/2022
49	Where Great Powers Meet: America and China in Southeast Asia	1	X	<i>Asia Politics and Policy</i> Print ISSN: 1943-0779 Online ISSN: 19430787	SCOPUS. ESCI CiteScore: 2.0 (2024) Q2		Vol.13, No. 4, 2021, 626-628	9/2021
Kỷ yếu hội thảo								
50	Chính sách đối ngoại Việt Nam với định vị là quốc gia tầm trung từ nay đến 2030, tầm nhìn 2045	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Đối ngoại và ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” Bộ Ngoại giao, Tạp chí Cộng sản			Tr. 157-167	3/2025

51	Dự báo tình hình thế giới, khu vực tác động đến việc kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ <i>Quan điểm và giải pháp kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở Việt Nam trong bối cảnh mới</i> ” thuộc Đề tài Nhà nước KX.04.30.21-25 Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học Công nghệ		Tr.13-25	4/2024
52	Đánh giá của quốc tế: Dự báo tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “ <i>Môi trường chiến lược của Việt Nam trong giai đoạn 2025-2045: Cơ hội và thách thức</i> ”. Đề tài Nhà nước KX.04.35/21-25.		Tr. 114-136.	10/2022
53	Possible Engagement of the United Kingdom in the Mekong Sub-region.	1	X	<i>Seminar on the Mekong Subregion</i> co-hosted by the British Embassy in Hanoi and the Diplomatic Academy of Viet Nam.		Tr.1-10	3/2022
54	Một số suy nghĩ về chính sách hội nhập giáo	1	X	Hội thảo “ <i>Chính sách thúc đẩy hội nhập quốc tế</i> ”	X	Tr. 21-30	12/2021

	đục trong bối cảnh mới			trong giáo dục đào tạo” ISBN: 978-604-330-159-5 Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển Nhân lực, Bộ Giáo dục Đào tạo				
--	------------------------	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS : **04 bài theo số thứ tự 45, 46, 47, 48**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Bài báo khoa học được giải thưởng:

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Giải nhì, Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại cho bài báo “Mục tiêu cường quốc tầm trung và viễn cảnh ngoại giao Việt Nam sau 2030”, <i>Nghiên cứu Quốc tế</i> , số 2 (113), tháng 6/2018	<i>Ban Chỉ đạo Công tác Thông tin Đối ngoại</i>	2115-QĐ/BTGTW Ngày 4/6/2019	Quốc gia	1
2	Giải nhì Giải Ngọn lửa cho bài báo “Tiếp cận khái niệm “địa - chiến lược” trong bối cảnh mới: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam đến năm 2030” (<i>Tạp chí Cộng sản</i> , số 949, tháng 9/2020).	<i>Tạp chí Cộng sản</i>	1579-QĐ/TCCS, ngày 15/01/2021	Quốc gia	1
3	Giải ba Thẻ loại Báo in tiếng nước ngoài, Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại, cho bài báo “ASEAN and the Mekong: A Functional Approach”, <i>Asian Policy</i> , Vol. 17. No. 2, 2022.	<i>Ban Chỉ đạo Công tác Thông tin Đối ngoại</i>	1762-QĐ/BTGTW Ngày 12/10/2022	Quốc gia	1

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo cử nhân	Tham gia (Thành	Quyết định số 1156/QĐ-	Hội đồng Khoa học và	Quyết định ban hành chương trình	

	ngành Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế và Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao	viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Ngoại giao)	HVNG ngày 7 tháng 11 năm 2019 và Quyết định số 03/QĐ-HVNG ngày 8 tháng 01 năm 2021	Đào tạo, Học viện Ngoại giao	đào tạo số 648/QĐ-HVNG ngày 31/8/2020 và các Quyết định ban hành chương trình đào tạo số 1008/QĐ-HVNG ngày 14/10/2020; các Quyết định số 607/QĐ-HVNG, số 608/QĐ-HVNG, số 609/QĐ-HVNG, số 610/QĐ-HVNG ngày 9/9/2021; Quyết định ban hành chương trình đào tạo số 630/QĐ-HVNG; số 632/QĐ-HVNG, số 633/QĐ-HVNG, ngày 17/9/2021.	
2	Chương trình khoa học và công nghệ, Bộ Ngoại giao	Tham gia (Ủy viên Thường trực Hội đồng Khoa học Bộ Ngoại giao)	Quyết định số 1279/QĐ-BNG ngày 26 tháng 5 năm 2023	Hội đồng Khoa học Bộ Ngoại giao, Bộ Ngoại giao	QĐ số 1659/BNG-HVNG ngày 27 tháng 6 năm 2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: **4 năm**

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Đủ**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Đủ**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Đủ**

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Đủ**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: **02 NCS**

+ Đã hướng dẫn chính: 07 HVCH, đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **06** nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: **04 CTKH** ☒

Đề xuất Sách chuyên khảo Ngoại giao số: *Lý luận và thực tiễn* thay thế; là sách đã được đưa vào phục vụ đào tạo tại Học viện Ngoại giao từ năm học 2022-2023, công trình sách đầu tiên ở Việt Nam về chủ đề này và là một cơ sở khoa học phục vụ xây dựng các giải pháp ngoại giao số tại Bộ Ngoại giao Việt Nam.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS):

- **Đã chủ biên hoặc đóng góp xây dựng, viết 18 cuốn sách, bao gồm Giáo trình, sách Chuyên khảo và sách Tham khảo** phục vụ đào tạo tại Học viện Ngoại giao, Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng, Học viện An ninh Nhân dân và một số cơ sở đào tạo khác.

- Đã đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Đình Tĩnh